

I. Hệ thống chính trị của Việt Nam

1. Khái niệm Hệ thống chính trị

Là một bộ phận kiến trúc thượng tầng xã hội, bao gồm các tổ chức, các thiết chế có quan hệ với nhau về mặt mục đích, chức năng trong việc thực hiện, tham gia thực hiện quyền lực chính trị hoặc đưa ra quyết định chính trị.

Hệ thống chính trị xuất hiện cùng với sự thống trị của giai cấp, Nhà nước và thực hiện đường lối chính trị của giai cấp cầm quyền, do đó hệ thống chính trị mang bản chất của giai cấp cầm quyền.

Theo nghĩa rộng: HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ toàn bộ lĩnh vực chính trị của đời sống XH với tư cách là 1 hệ thống bao gồm: Các tổ chức, các chủ thể chính trị, các cơ quan chính trị, hệ tư tưởng và các chuẩn mực pháp luật...

Theo nghĩa hẹp: HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ là các tổ chức, các cơ quan thực hiện chức năng chính trị trong XH như: Các Đảng chính trị, các cơ quan, nhà nc, các tổ chức chính trị XH có cơ quan trực tiếp hay gián tiếp tới quyền chính trị.

Hệ thống chính trị ở nước ta: Ở nước ta thì giai cấp công nhân và nhân dân lao động là chủ thể chân chính của quyền lực vì vậy hệ thống chính trị ở nước ta là cơ chế, là công cụ thực hiện quyền làm chủ của nhân dân lao động dưới sự lãnh đạo của Đảng.

3. Đặc điểm hệ thống chính trị

Hệ thống chính trị ở VIỆT NAM hiện nay bao gồm Đảng, Nhà nc, Mặt trận tổ quốc và 5 đoàn thể chính trị- xã hội (Tông Liên đoàn Lao Động VIỆT NAM, Đoàn Thanh niên Cộng Sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp phụ nữ VIỆT NAM, Hội Cựu chiến binh VIỆT NAM, Hội Nông Dân VIỆT NAM) và mối quan hệ giữa các thành tố trong hệ thống. Dưới sự lãnh đạo của Đảng nhân thực hiện quyền lợi chính trị của nhân dân XÃ HỘI CHỦ NGHĨA và thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh XH công bằng, dân chủ văn minh. Các bộ phận này được kết nối với nhau theo những quan hệ, những cơ chế và nguyên tắc vận hành nhất định, trong một môi trường văn hóa chính trị đặc thù. Chính vì vậy Hệ thống chính trị có những đặc điểm như sau:

Thứ nhất: Là hình thức quá độ từ HTCT dân chủ nhân dân tiến lên HTCT xã hội chủ nghĩa. Sự quá độ này không chỉ do những điều kiện lịch sử cụ thể và yếu tố “địa chính trị” quy định, hơn nữa còn trực tiếp bị quy định bởi tính quá độ

chính trị của thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam. Chính vì vậy, HTCT Việt Nam vừa mang những đặc trưng của HTCT dân chủ nhân dân vừa mang những đặc trưng của HTCT XHCN. Từ đặc điểm này dễ nhận thấy, trong quá trình xây dựng và hoàn thiện HTCT phải tính đến việc sử dụng những giải pháp, hình thức, những bước đi quá độ phù hợp.

Thứ hai: HTCT Việt Nam là HTCT nhất nguyên, dưới sự lãnh đạo duy nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam. Tính nhất nguyên của HTCT Việt Nam được quy định bởi, trước hết, nó được xây dựng và hoạt động trên nền tảng của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; mục tiêu của nó không ngoài việc xây dựng và hoàn thiện nền dân chủ XHCN, bảo đảm toàn bộ quyền lực thuộc về nhân dân; hai là, sự lãnh đạo duy nhất của Đảng còn được quy định bởi bản chất cách mạng và khoa học của Đảng, một đảng và ở Việt Nam chỉ duy có Đảng Cộng sản mới là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân và của cả dân tộc; bởi, thực tiễn cách mạng Việt Nam, nhân dân Việt Nam luôn thừa nhận và tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng.

Thứ ba, HTCT mang tính nhân dân rộng rãi. Hiến pháp của nước ta ghi rõ: “ Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với nông dân và đội ngũ trí thức”. Tính nhân dân rộng rãi của HTCT thể hiện chủ yếu ở mục tiêu, phương thức, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của HTCT.

- Nhân dân là gốc của quyền lực, là chủ của xã hội. Tổ chức của Nhà nước do nhân dân lập ra, hoạt động của các cơ quan và công chức nhà nước là đầy tớ của dân chịu sự giám sát tối cao và thường xuyên của dân.

- HTCT bằng mọi hình thức khác nhau để tập hợp, tổ chức mọi người dân thuộc các dân tộc, tôn giáo, giai cấp, nghề nghiệp, chính kiến... ở trong và ngoài nước để tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Thứ tư, HTCT nước ta được tổ chức chặt chẽ, có sự phân định chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của mỗi tổ chức và cơ chế hoạt động của từng tổ chức cũng như của cả hệ thống. HTCT ở Việt Nam được tổ chức hết sức rộng rãi, chặt chẽ, các mối quan hệ ngày càng được xác định rõ ràng hơn. Trong phạm vi hoạt động của mình, cùng một lúc mỗi một thành viên phải thực hiện các quan hệ có tính chất khác nhau với các đối tượng khác nhau của HTCT: quan hệ lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn; quan hệ phối hợp, cộng tác, liên kết. Tất cả tạo thành một mạng lưới chằng chịt, gắn kết chặt chẽ

Thứ năm, HTCT nước ta có thuộc tính bản chất là sự thống nhất giữa tính giai cấp và tính dân tộc. Ở nước ta, vấn đề giai cấp và vấn đề dân tộc luôn gắn bó, quyện chặt lẫn nhau. Nghiên cứu quá trình dân tộc và quá trình chính trị của nước ta sẽ đi tới khẳng định sự nổi trội của tính dân tộc trong suốt lịch sử hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước. Nhận rõ đặc trưng về sự nổi trội của tính dân tộc không phải là coi nhẹ tính giai cấp, mà là khắc phục quan niệm tuyệt đối hoá giai cấp để thấy rõ sự thống nhất giữa tính dân tộc và tính giai cấp trong hoàn cảnh đặc thù của nước ta.

Những đặc điểm trên vừa quy định kết cấu, tổ chức, vận hành và các mối quan hệ vừa quy định tính thống nhất của HTCT duy nhất trong cả nước. Các khái niệm trung ương - địa phương - cơ sở chỉ là những cấp độ khác nhau của HTCT nói chung chứ không phải là có ba HTCT: HTCT trung ương, HTCT địa phương và HTCT cơ sở. Khẳng định điều này có ý nghĩa rất quan trọng cả về lý luận và thực tiễn. Với cách hiểu HTCT nói chung có tính toàn vẹn, duy nhất, thống nhất như vậy sẽ là tiền đề, cơ sở để hiểu đúng vai trò, vị trí của HTCT ở cơ sở - cấp cơ sở của HTCT nói chung.